

Ngày thi: 21/10/2016

LẦN THI

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	2126212604	Lê Nguyễn Kim	Chi	B21QTH	10		7.7		8.5				6.5	7.5	Bảy phẩy Năm		
2	2127212546	Lê Xuân	Đức	B21QTH	10		8.3		8				6	7.1	Bảy phẩy Một		
3	2026218575	Bùi Thị Mỹ	Dung	B21QTH	7		8.5		8				5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
4	2127212544	Nguyễn Việt	Đũng	B21QTH	7		7.8		8.5				6.5	7.2	Bảy phẩy Hai		
5	2127212608	Nguyễn Hữu	Hải	B21QTH	5.5		5		7.8				4.3	5.4	Năm phẩy Bốn		
6	2127212609	Nguyễn Đăng	Hiếu	B21QTH	7		5		7.8				4.3	5.5	Năm phẩy Năm		
7	2127212611	Đặng Vũ Ngọc	Hoàng	B21QTH	7		7.7		8				4	5.7	Năm phẩy Bảy		
8	2127212612	Lê Đỗ Hoài	Lâm	B21QTH	4		7.5		7.5				5	5.8	Năm phẩy Tám		
9	2127212551	Bùi Tấn	Lợi	B21QTH	10		9.5		8.3				7.5	8.2	Tám phẩy Hai		
10	2127212552	Phạm Khắc	Long	B21QTH	7		7.8		8				4.5	6.0	Sáu		
11	2126212614	Đinh Thị Thái	Ngân	B21QTH	10		8		9				4	6.3	Sáu phẩy Ba		
12	2126212635	Nguyễn Thanh	Quý	B21QTH	8.5		8.2		8.2				5	6.5	Sáu phẩy Năm		
13	2127212558	Nguyễn Trọng	Tâm	B21QTH	10		9.2		8				5.8	7.1	Bảy phẩy Một		
14	2126212562	Trần Phan Nguyễn	Thị	B21QTH	10		9		7.7				7.5	8.0	Tám		
15	2127212619	Phạm	Thông	B21QTH	5.5		7.9		7.4				5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
16	2126212620	Nguyễn Thị Diệu	Thư	B21QTH	10		8		8.8				4.5	6.5	Sáu phẩy Năm		
17	2126212621	Phan Thị Thu	Thương	B21QTH	8.5		7.7		8.3				5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
18	2126212622	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	B21QTH	10		7.7		8.7				6.3	7.4	Bảy phẩy Bốn		
19	2126212584	Nguyễn Bình Anh	Trâm	B21QTH	7		8.3		7.9				6	6.8	Sáu phẩy Tám		
20	2127212565	Nguyễn Quốc	Tú	B21QTH	10		8.5		8.3				8.5	8.6	Tám phẩy Sáu		
21	2127212566	Nguyễn Xuân	Tùng	B21QTH	7		7.7		8.3				5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
22	2126212567	Hồ Lý Đan	Tuyền	B21QTH	8.5		8.5		8.3				5.5	6.8	Sáu phẩy Tám		
23	2127212569	Nguyễn Anh	Vũ	B21QTH	8.5		8		8.3				5.5	6.8	Sáu phẩy Tám		
24	2127212561	Vũ Danh	Thành	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
25	2127212557	Nguyễn Văn	Phương	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
26	2127212623	Lê Trung	Tín	B21QTH	5.5		7.7		7				4.5	5.5	Năm phẩy Năm		
27	2127212556	Nguyễn Bá Quốc	Phi	B21QTH	0		0		0				5.5	3.0	Ba		
28	2127212616	Nguyễn Quang	Son	B21QTH	1		0		6.7				4	4.0	Bốn		
29	2026218613	Nguyễn Thị	Trà	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
30	2127212634	Lê Thành	Long	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
31	2127212605	Ngô Tiến	Đạt	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
32	2127212545	Ngô Xuân	Đông	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
33	2127212548	Đặng Duy	Hải	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
34	2127212553	Đoàn Trọng	Nghĩa	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
35	2127212560	Nguyễn Trọng	Tân	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
36	2127212563	Phạm Bảo	Trình	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
37	2127212568	Đàm Nguyễn Anh	Vũ	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
38	2127212606	Nguyễn Tấn	Đũng	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
39	2126212613	Trần Thị Thùy	Linh	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
40	2126212615	Đặng Thị Cẩm	Nhung	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
41	2127212636	Phạm Khắc	Phong	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	

BỘ GIAO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUA HỌC TẬP KHOA B21QTH													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG ĐỢT HỌC												4	
				MÃ HỌC PHẦN : MGT374												TÍNH CHỈ	2
Ngày thi: 21/10/2016																LẦN THI	1
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25					55	100		
42	2127212617	Lưu Đức	Thịnh	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
43	2127212618	Đinh Trần Quốc	Thịnh	B21QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
1	2027218583	Nguyễn Trung	Hiếu	B20QTH	0		0		0				V	0.0	Không	71568	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	89%	
2	Số sinh viên nợ	3	11%	
TỔNG CỘNG :		28	100%	

LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Kim Phượng

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

ThS. Hồ Hà Đông

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

ThS. Nguyễn Ân